**THÔNG BÁO VỀ CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI KỲ MÙA XUÂN NĂM 2025 TẠI ĐẠI HỌC WASEDA, NHẬT BẢN**

*(English below)*

*Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) nhận được thông báo của* ***Đại học Waseda, Nhật Bản về chương trình trao đổi sinh viên/ học viên kỳ mùa Xuân năm 2025.*** *ĐHQGHN thông báo tới các đơn vị thông tin về chương trình này như sau:*

**1. Tên chương trình:** Chương trình trao đổi kỳ học mùa Xuân 2025

**2. Thời gian học**: Tháng 3 năm 2025 đến tháng 7 năm 2025.

**3. Hình thức tổ chức:** Trực tiếp tại cơ sở đào tạo.

**4. Quyền lợi:** Sinh viên/ học viên được miễn học phí và hỗ trợ tìm chỗ ở gần cơ sở đào tạo.

**5. Chỉ tiêu:** 2 chỉ tiêu trao đổi 1 kỳ hoặc 1 chỉ tiêu trao đổi 1 năm.

**6. Điều kiện tham dự chương trình:**

* ***Đối với chương trình đại học (sử dụng tiếng Anh):***
* Các chương trình của trường (Trường Khoa học Chính trị và Kinh tế (SPSE); Trường Khoa học xã hội (SSS); Trường Nghiên cứu Tự do Quốc tế (SILS) yêu cầu:
* Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).
* Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.0
* Các chương trình của Trường Khoa học cơ bản và kỹ thuật (FSE) yêu cầu:
* Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).
* Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC 730
* Chương trình của trường Thương mại (SOC) yêu cầu:
* Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).
* Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 61 hoặc TOEFL (ITP) 500 hoặc IELTS 5.0 hoặc TOEIC 620
* Các chương trình của trường Khoa học sáng tạo và Kỹ thuật (CSE); Trường Khoa học và Kỹ thuật tiên tiến (ASE) yêu cầu:
* Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).
* Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC 730
* Chương trình của Trường Văn hóa và truyền thông và xã hội (CMS) yêu cầu:
* Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.5 trở lên (thang điểm 4).
* Năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh: TOEFL (iBT) 95 hoặc IELTS 7.0.

**+ Đối với chương trình đại học (sử dụng tiếng Nhật):**

\* Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).

\* Đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, cụ thể như sau:

* Các chương trình của các trường: (Trường Khoa học chính trị và Kinh tế (SPSE); Trường Khoa học Cơ bản và Kỹ thuật (FSE); Trường Khoa học sáng tạo và Kỹ thuật (CSE); Trường Khoa học và kỹ thuật Tiên tiến (ASE); Trường Luật; Trường Giáo dục; Trường Thương mại (SOC), Trường Khoa học Xã hội (SSS); Trường Văn hóa, Truyền thông và Xã hội (CMS); Trường Khoa học Xã hội và Nhân Văn (HSS); Trường Khoa học Nhân Văn, Trường Khoa học Thể Thao) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: JLPT N1
* Một số chương trình của các Trường có các lớp dạy bằng Tiếng Anh với các yêu cầu ngoại ngữ sau:
* Trường Khoa học chính trị và Kinh tế (SPSE): TOEFL (iBT) 80
* Trường Thương mại (SOC): TOEIC 620 (TOEFL iBT 61)

**+ Đối với chương trình Sau đại học (Sử dụng tiếng Anh):**

\* Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 3.0 trở lên (thang điểm 4).

\* Đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, cụ thể như sau:

* Các chương trình Cao học Khoa học Chính trị; Cao học kinh tế yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.0 hoặc TOEIC 800.
* Cao học Khoa học Thể thao; Cao học Khoa học Nhân Văn yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.0
* Các chương trình Cao học Luật yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 100 hoặc IELTS 7.0 hoặc TOEIC 900.
* Cao học Văn hóa Quốc tế và nghiên cứu Truyền Thông (GSICCS) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: (iBT) 92 hoặc IELTS 7.0 hoặc TOEIC 900 Chương trình cao học nghiên cứu Thái Bình Dương (GSAPS) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 86 hoặc IELTS 6.5
* Chương trình của trường Kinh doanh Waseda (WBS)/Cao học Kinh doanh và Tài chính yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 92 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC 900.
* Chương trình cao học Khoa học Cơ bản và Kỹ thuật; Cao học Khoa học Sáng tạo và Kỹ thuật; Cao học Khoa học và Kỹ thuật Tiên tiến yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80 hoặc IELTS 6.5 hoặc TOEIC L&R 730.
* Chương trình Cao học Thông tin, Sản xuất và Hệ thống (ISP) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: TOEFL (iBT) 80

**+ Đối với chương trình Sau đại học (sử dụng tiếng Nhật):**

\* Đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, cụ thể như sau:

* Các chương trình: Cao học Khoa học Chính trị; Cao học Kinh tế; Cao học Luật; Cao học Sư phạm; Cao học Thương mại; Cao học Khoa học Xã hội; Cao học nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương (GSAPS); Cao học Ngôn ngữ Ứng dụng Nhật Bản (GSJAL); Cao học Kế toán; Trường Kinh doanh Waseda; Cao học Kỹ thuật Môi trường và Năng lượng; Cao học Văn chương, Nghệ thuật và Khoa học; Cao học Khoa học Thể thao; Cao học thông tin và sản xuất Hệ thống (IPS) yêu cầu năng lực ngoại ngữ: JLPT N1.

**+ Chương trình ngôn ngữ Nhật Bản (Áp dụng đối với bậc đại học và sau đại học):**

* *Đối với bậc đại học*: Là sinh viên năm thứ hai hoặc năm thứ ba của ĐHQGHN.
* Có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2.5 trở lên (thang điểm 4).
* Phải có ít nhất một năm học tiếng Nhật tại trường Đại học hoặc trường dạy tiếng (đăng ký kèm kết quả kiểm tra, chứng chỉ của kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc giấy tờ do giảng viên dạy tiếng Nhật tại nơi đang học chứng minh trình độ năng lực tiếng Nhật).
* *Đối với bậc sau đại học:* Là học viên đã học tối thiểu một học kỳ trở lên.
* Phải có ít nhất một năm học tiếng Nhật tại trường Đại học hoặc trường dạy tiếng (đăng ký kèm kết quả kiểm tra, chứng chỉ của kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc giấy tờ do giảng viên dạy tiếng Nhật tại nơi đang học chứng minh trình độ năng lực tiếng Nhật).
* **Các tài liệu theo yêu cầu của đối tác** *(xem chi tiết trong tài liệu gửi kèm thông báo và tại đường link bên dưới).*

Chi tiết thông tin chương trình trao đổi, các đơn vị và sinh viên tham khảo tại: <https://www.waseda.jp/inst/cie/en/exchange/application#anc_34>

**7. Hồ sơ đăng ký:**

- Mẫu đăng ký của ĐHQGHN [TẠI ĐÂY](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSd2nbT5f8QJUKQ5MDZEJGOol8ndG0ujv9-wqFRm9WDExLK6FA/viewform?usp=sharing)

- Bảng điểm trung bình bằng tiếng Anh có xác nhận của đơn vị đào tạo

- Kế hoạch học tập

- Giấy chứng nhận nhập học của trường Đại học chủ quản

- Thư đồng ý tham gia chương trình (xem lại tài liệu đính kèm)

- Ảnh chân dung theo quy định của đối tác xem tại đường link dưới:

<https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/photo_info_00002.html>

- Bản sao bằng đại học (đối với thí sinh đăng ký chương trình sau đại học)

- Chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu chương trình đăng ký theo mục 6.

- Photo Hộ chiếu

- Giấy khám sức khỏe

- Chứng minh tài chính theo yêu cầu của đối tác:

(Sao kê phải được cấp sau 1/1/2024 và số tiền phải lớn hơn 1.440.000 JPY/năm hoặc 720.000 JPY/học kỳ)

**\*** Sinh viên/ học viên tham khảo thêm hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tại đường link bên dưới

[*https://www.waseda.jp/inst/cie/en/exchange/application#accordion\_target\_38*](https://www.waseda.jp/inst/cie/en/exchange/application#accordion_target_38)

**\* Lưu ý:**

*- Sinh viên/học viên cần lưu các tài liệu thành từng file PDF đã được dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Nhật để ĐHQGHN gửi cho đối tác*

*- Sinh viên lưu các tài liệu thành từng file PDF để hoàn thiện hồ sơ online*

*- Sinh viên lưu các thông tin theo mẫu: \*Tên sinh viên\_Tên file\*. Ví dụ: “NguyenHaLinh\_Academic Transcript” để gửi đối tác khi có yêu cầu*

**8. Hạn nộp hồ sơ:**

Sinh viên gửi hồ sơ online tại [**LINK**](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLSd2nbT5f8QJUKQ5MDZEJGOol8ndG0ujv9-wqFRm9WDExLK6FA/viewform?usp=sharing) này **trước 17h00 ngày 8/10/2024.**

**---------------------------------**

*Vietnam National University, Hanoi (VNU) has received a notification from* ***Waseda University, Japan, regarding the Spring Semester 2025 Student/Scholar Exchange Program****. VNU hereby informs the relevant units about this program as follows:*

**1. Program Name:** Spring Semester 2025 Exchange Program,

**2. Study Period:** From March 2025 to July 2025

**3. Mode of Delivery:** On-campus at the host university.

**4. Benefits:** Students will be exempted from tuition fees and supported with registration for accommodation near the host university.

**5. Number of Participants:** 2 students for one semester or 1 student for one academic year.

**6. Eligibility Requirements:**

* ***For Undergraduate programs (English based):***
* Requirements for School of Political Science and Economics (SPSE); School of Social Sciences (SSS); School of International Liberal Studies (SILS):
* A cumulative GPA of 3.0 or higher (on a 4.0 scale).
* Language Proficiency: TOEFL (iBT) 80 or IELTS 6.0
* Requirements for School of Fundamental Science and Engineering (FSE):
* A cumulative GPA of 3.0 or higher (on a 4.0 scale).
* Language Proficiency: TOEFL (iBT) 80 or IELTS 6.5 or TOEIC 730
* Requirements for School of Commerce (SOC):
* A cumulative GPA of 3.0 or higher (on a 4.0 scale).
* Language Proficiency: TOEFL (iBT) 61 or TOEFL (ITP) 500 or IELTS 5.0 or TOEIC 620
* Requirements for School of Creative Science and Engineering (CSE); School of Advanced Science and Engineering (ASE):
* A cumulative GPA of 3.0 or higher (on a 4.0 scale).
* Language Proficiency: TOEFL (iBT) 80 or IELTS 6.5 or TOEIC 730
* Requirements for School of Culture, Media and Society (CMS):
* A cumulative GPA of 3.5 or higher (on a 4.0 scale)
* Language Proficiency: TOEFL (iBT) 95 or IELTS 7.0.

**+ *For Undergraduate programs (Japanese based):***

\* A cumulative GPA of 3.0 or higher (on a 4.0 scale).

\* Meet the requirements for language proficiency, specifically:

* For School of Political Science and Economics (SPSE); School of Fundamental Science and Engineering (FSE); School of Creative Science and Engineering (CSE); School of Advanced Science and Engineering (ASE); School of Law; School of Education; School of Commerce (SOC), School of Social Sciences (SSS); School of Culture, Media and Society (CMS); School of Humanities and Social Sciences (HSS); School of Human Sciences, School of Sport Sciences): JLPT N1
* Students may take course(s) from a number of English-based programs, if so, the preferred language level is :
* For School of Political Science and Economics (SPSE): TOEFL (iBT) 80
* For School of Commerce (SOC): TOEIC 620 (TOEFL iBT 61)

**+ *For Graduate programs (English based):***

\* A cumulative GPA of 3.0 or higher (on a 4.0 scale).

\* Meet the requirements for language proficiency, specifically:

* For Graduate School of Political Science; Graduate School of Economics: TOEFL (iBT) 80 or IELTS 6.0 or TOEIC 800.
* For Graduate School of Sport Sciences; Graduate School of Human Sciences: TOEFL (iBT) 80 or IELTS 6.0
* For Graduate School of Law: TOEFL (iBT) 100 or IELTS 7.0 or TOEIC 900.
* For Graduate School of International Culture and Communication Studies (GSICCS): TOEFL (iBT) 92 or IELTS 7.0 or TOEIC 900
* For Graduate School of Asia-Pacific Studies (GSAPS): TOEFL (iBT) 86 or IELTS 6.5
* For Waseda Business School (WBS)/Graduate School of Business and Finance: TOEFL (iBT) 92 or IELTS 6.5 or TOEIC 900.
* For Graduate School of Khoa học Fundamental Science and Engineering; Graduate School of Creative Science and Engineering; Graduate School of Advanced Science and Engineering: TOEFL (iBT) 80 or IELTS 6.5 or TOEIC L&R 730.
* For Graduate School of Information, Production and Systems (ISP): TOEFL (iBT) 80

**+ *For Graduate programs (Japanese based):***

\* Meet the requirements for language proficiency, specifically:

* For Graduate School of Political Science; Graduate School of Economics; Graduate School of Law; Graduate School of Education; Graduate School of Commerce; Graduate School of Social Sciences; Graduate School of Asia-Pacific Studies (GSAPS); Graduate School of Japanese Applied Linguistics (GSJAL); Graduate School of Accountancy; Waseda Business School (WBS); Graduate School of Environment and Energy Engineering; Graduate School of Letters, Arts and Sciences; Graduate School of Sports Sciences; Graduate School of Information, Production and Systems (IPS): JLPT N1.

**+ For Japanese Language Program (Undergraduate and Graduate):**

* *For Undergraduate*: Must be a second or third-year student of VNU
* Must have a cumulative GPA of 2.5 or higher (on a 4.0 scale).
* Must have at least one academic year of Japanese language learning experience at university, high school, or Japanese language school before enrolment (student must submit with either of the following: test result or certificate of an official Japanese language proficiency test such as JLPT or a document issued by Japanese language teacher etc. at the student’s home university proving the student’s Japanese language proficiency).
* *For Graduate:* Must have completed at least one semester.
* Must have at least one academic year of Japanese language learning experience at university, high school, or Japanese language school before enrolment (student must submit with either of the following: test result or certificate of an official Japanese language proficiency test such as JLPT or a document issued by Japanese language teacher etc. at the student’s home university proving the student’s Japanese language proficiency).

**7. Application Documents:**

* + VNU Application Form [HERE](https://docs.google.com/document/d/114zXnbjZndZqose-8dZ9gbihtNFCrRpi/edit?usp=drive_link&ouid=118230597392739496251&rtpof=true&sd=true);
	+ Official Academic transcript in English certified by the educational institution;
	+ Academic Study Plan
	+ Official Certificate of Enrolment issued by the home university
	+ Study Abroad Agreement (see the attached document)
	+ ID photographs meet the requirements of host university (see the attached link: <https://www.moj.go.jp/isa/applications/procedures/photo_info_00002.html>)
	+ Copy of Undergraduate Diploma (for student enrols in Graduate Program)
	+ Language certificate meeting the exchange program requirements as stated in section 6;
	+ Scanned copy of passport;
	+ Medical certificate;
	+ Proof of Financial Viability meet the host university's requirements (must be issued after 1/1/2024 and available funds must be more than 1.440.000 JPY/year or 720.000 JPY/semester)

\* For further detailed information about application documents, see the attached link: <https://www.waseda.jp/inst/cie/en/exchange/application#accordion_target_38>

*\* Note:*

* *Students need to save the documents as individual PDF files translated into English or Japanese for VNU to send to the host university.*
* *Students need to save the documents as individual PDF files to complete the application online*
* *Students need to name the documents as followed: \*student name\_file name\*, for example: “NguyenHaLinh\_Academic Transcript”, to send to the host university if required*

**8. Submission Deadline:** Students must submit their applications online at this [**LINK**](https://forms.gle/LCynSowaK4pg85CV9)before 5:00 PM on October 8th, 2024.

.